

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - NINH BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2026/HS-ST

Ngày: 06-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Bùi Khắc Thái

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình tham gia phiên toà:**

Ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 29/01/1994 tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 037094000120; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị D; Bị cáo có vợ là Bùi Lan A và 02 con: Con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N. (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Lan A, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1999; Anh Chu Văn Q sinh năm 1986 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn T sử dụng ma túy, loại Methamphetamine từ năm

2025 đến nay. Khoảng 19 giờ ngày 26/01/2026, sau khi làm việc tại Công ty TNHH T2 ở thôn G (nay là thôn C), xã P, tỉnh Ninh Bình, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu đen-nhám, không gắn biển kiểm soát đi đến đường ĐT477 thuộc địa phận thôn K, xã G, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy về sử dụng. Khi đến cách vị trí cổng chào xã G khoảng 100m theo hướng xã N đi xã G thì T gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) đang đứng ở ven đường phía bên phải. T dừng xe và nói: “*Anh ơi, cho em một cái*” – ý T nói với người đàn ông bán cho T 01 gói ma túy đá với số tiền là 500.000 đồng. Người đàn ông hiểu ý nên nói với T: “*Đến cột mốc bên dưới cổng chào mà lấy*”. Bùi Văn T điều khiển xe mô tô đi đến cột mốc thứ 02 tính từ cổng chào đi về hướng cầu Đ ở phía bên trái đường ĐT477. T dừng xe đi xuống chân cột mốc lật hòn đá lên lấy 01 ống nhựa màu đen bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và để 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng vào đó. Xác định ống nhựa màu đen bên trong đựng ma túy đá nên T cất giấu vào túi nhỏ phía trước quần bò đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi đến đường Q về hướng xã T tìm vị trí sử dụng ma túy.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, T đi đến khu vực cầu S thuộc địa phận thôn S (nay là thôn Đ), xã C, tỉnh Ninh Bình thì T quay đầu xe dừng lại ở ven đường. Lúc này Tổ tuần tra Công an xã C, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự phát hiện thấy T có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra đã yêu cầu kiểm tra, biết không thể che giấu hành vi cất giấu trái phép ma túy nên T đã lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 ống nhựa nhỏ màu đen kích thước (2,5x1)cm giao nộp cho Tổ tuần tra đồng thời khai nhận đây là ống ma túy đá của T cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong 01 ống nhựa nhỏ có đặc điểm như trên theo quy định của pháp luật; ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại Samsung màu đồng, số Imei 1: 353263214946896/01, số Imei2: 359377374946894/01, bên trong lắp 01 sim viettel số 0399.219.640 và 01 sim viettel số 0365.430.583; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen nhám, không có BKS, số khung HJA3937SY459935, số máy JA70E-1003528. Sau đó đưa T cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về trụ sở Công an xã C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T ở thôn Đ (nay là thôn L), xã P, tỉnh Ninh Bình. Qua khám

xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình điều tra đã thu giữ của T 01 chiếc bút bi nhãn hiệu “Thiên Long”, vỏ màu xanh bạc, mực màu xanh đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng bên trong ống nhựa màu đen thu giữ của Bùi Văn T có khối lượng là 0,3275gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M1; đồng thời tiến hành thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của T, ký hiệu T1 để gửi đi giám định về ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 898/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3275 gam.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 267, thuộc bảng Danh mục IIB; Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

H lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,2891 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.”

Tại bản Kết luận giám định số 899/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

“Không tìm thấy ma túy trong mẫu nước tiểu ký hiệu T1 gửi giám định”.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số 2510 ngày 09/4/2026, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định khôi phục dữ liệu trong chiếc điện thoại đã thu giữ của Bùi Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 1753/KL-KTHS ngày 24/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *“Trong mẫu cần giám định tìm thấy 09 lịch sử cuộc gọi, 10 tin nhắn Zalo trong ngày 26/01/2026. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS trong ngày 26/01/2026. Không phục hồi, trích xuất được tin nhắn M.”* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành kiểm tra các dữ liệu được khôi phục, kết quả không phát hiện dữ liệu nào liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-KV3 ngày 14 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình để xét xử bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Bùi Văn T](#) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo [Bùi Văn T](#) từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2026.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2891 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 phong bì dán kín, niêm phong theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì ghi vật chứng còn lại của [Bùi Văn T](#), bên trong gồm 01 ống nhựa nhỏ màu đen có kích thước (2,5x1)cm và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì dán kín, bên trong gồm 01 chiếc bút bi nhãn hiệu “Thiên Long”, vỏ màu xanh bạc, mực màu xanh.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đồng, số Imei 1: 353263214946896/01, số Imei2: 359377374946894/01, bên trong lắp 01 sim viettel số 0399.219.640 và 01 sim viettel số 0365.430.583, tuy nhiên cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh N](#), Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/01/2026, tại khu vực cầu S, Quốc lộ A thuộc địa phận thôn S (nay là thôn Đ), xã C, tỉnh Ninh Bình. Công an xã C đã phát hiện bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi cất giấu trái phép 01 ống ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3275 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M1, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ ma túy trái phép của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho [Bùi Văn T](#) ngày 26/01/2026 (theo lời khai của [T](#)). Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh N](#) đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ để xác định, xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đồng, số Imei 1: 353263214946896/01, số Imei2: 359377374946894/01, bên trong lắp 01 sim viettel số 0399.219.640 và 01 sim viettel số 0365.430.583, quá trình điều tra xác định là tài sản của [Bùi Văn T](#), không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2891 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 phong bì dán kín, niêm phong theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì ghi vật chứng còn lại của [Bùi Văn T](#), bên trong gồm 01 ống nhựa nhỏ màu đen có kích thước (2,5x1)cm và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì dán kín, bên trong gồm 01 chiếc bút bi nhãn hiệu “Thiên Long”, vỏ màu xanh bạc, mực màu xanh. Đây là vật chứng của vụ án bị cấm lưu hành, sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2891 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 phong bì dán kín, niêm phong theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì ghi vật chứng còn lại của Bùi Văn T, bên trong gồm 01 ống nhựa nhỏ màu đen có kích thước (2,5x1)cm và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì dán kín, bên trong gồm 01 chiếc bút bi nhãn hiệu “Thiên Long”, vỏ màu xanh bạc, mực màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đồng, số Imei 1: 353263214946896/01, số Imei2: 359377374946894/01, bên trong lắp 01 sim viettel số 0399.219.640 và 01 sim viettel số 0365.430.583.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an Cơ quan Thi hành án dân sự).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Thị Hương Quỳnh